TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2023/HS-ST
Ngày: 23-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Đức Anh**.

2. Bà **Trần Thị Kim Tân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diến** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế P **(P)**, sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Lại Thị M (chết); Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 105/2015/HSST ngày 06/11/2015, Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 05/6/2017;

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2016/HSST ngày 20/01/2016, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 05/6/2017.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 90/2019/HSST ngày 17/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 29/03/2021;

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/1998/HSST ngày 18/03/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân", chấp hành xong hình phạt ngày 05/5/1999;

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 202/2004/HSST ngày 27/02/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 24 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 17/11/2005;

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 356/2007/HSST ngày 22/11/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội "Đánh bạc".

- Tại Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 14/07/2008, Ủy ban nhân dân Thị xã L đưa vào Trung tâm chữa bệnh thời gian là 24 tháng.

- Tại Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 28/10/2011, Ủy ban nhân dân Thị xã L đưa vào Trung tâm chữa bệnh thời gian là 24 tháng.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2022. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

2. Lê Đình N, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình N1, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1958; Vợ: Lê Thị L, sinh năm 1985; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 (Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 17/01/2020, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 12/04/2020 nhưng chưa chấp hành phần án phí; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2015/HSST ngày 30/6/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; Tại Quyết định số 1807/QĐ-XPVPHC ngày 10/6/2019, Công an xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2022. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Bị hại:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ G, Ấp H, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng*)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Võ Thị Thu V, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố R, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng*)

2. Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Quốc lộ A, Tổ H, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế P và Lê Đình N không có nghề nghiệp ổn định nên đã bàn bạc cùng rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 06/12/2022, Nguyễn Thế P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu xám bạc, biển số 60B2-624.40 chở Lê Đình N đi theo

đường liên huyện X - L về hướng huyện X để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường Tỉnh lộ 763 thuộc Ấp H, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thế P và Lê Đình N cùng nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu SYM Galaxy, màu đen biển số 72AC-058.38 của chị Lê Thị T dựng trên lề đường. Xe mô tô trên để trước nhà của chị Lê Thị T, trên xe có cắm sẵn chìa khóa không có người trông coi nên Nguyễn Thế P và Lê Đình N nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định trên, Nguyễn Thế P điều khiển xe mô tô dừng cách vị trí xe mô tô biển số 72AC-058.38 khoảng 04 mét để Lê Đình N xuống xe. Nhìn thấy không có người, Lê Đình N lén lút đi đến, lên xe nổ máy và điều khiển xe mô tô trộm được của chị Lê Thị T tẩu thoát về thành phố L tìm nơi tiêu thụ.

Đến khoảng 13 giờ ngày 06/12/2022, Nguyễn Thế P và Lê Đình N đem xe trộm cắp được đến uống nước tại quán nước do chị Võ Thị Thu V, làm chủ. Khi gặp chị Võ Thị Thu V, Lê Đình N nói xe mô tô biển số 72AC-058.38 của Lê Đình N bị mất giấy tờ, bán rẻ với giá 1.200.000 đồng. Do cần mua xe để làm phương tiện đi lại nên chị Võ Thị Thu V đồng ý mua với giá 1.200.000 đồng. Sau khi bán xe, Nguyễn Thế P và Lê Đình N chia nhau mỗi người số tiền 600.000 đồng. Số tiền trên Nguyễn Thế P và Lê Đình N dùng mua ma túy để sử dụng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐG ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô biển nhãn hiệu SYM Galaxy, màu đen số 72AC-058.38 (đã qua sử dụng) tại thời điểm định giá là 6.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 72AC-058.38 và 01 xe mô tô nhãn biển số 60B2-624.40.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSXL ngày 21/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Thế Phong về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Đình N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Vào ngày 06/12/2022, tại trước nhà của bà Lê Thị T trên đoạn đường Tỉnh lộ 763 thuộc ấp H, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Thế P và Lê Đình N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô tô nhãn hiệu SYM Galaxy, màu đen biển số 72AC-058.38 của chị Lê Thị T đem bán lấy tiền tiêu xài. Giá trị tài sản của bà Lê Thị T bị Nguyễn Thế P và Lê Đình N chiếm đoạt theo định giá tài sản là 6.000.000 đồng. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án này Nguyễn Thế P và Lê Đình N cùng bàn bạc và cùng thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Qua các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và tranh tụng tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản. Tài liệu chứng cứ thu thập hoàn toàn khách quan, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thế P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của

Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Đình N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thế P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Đình N có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng đối với bị cáo Lê Đình N có cha là ông Lê Đình N1 là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng huân huy chương.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thế P từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đình N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đối với chị Võ Thị Thu V đã có hành vi mua xe mô tô do các bị cáo Nguyễn Thế P và Lê Đình N đem bán. Tuy nhiên, chị Võ Thị Thu V không biết là tài sản do các bị cáo Nguyễn Thế P và Lê Đình N trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không đưa ra hình thức xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Thùy D cho bị cáo Nguyễn Thế P mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 60B2-624.40. Việc bị cáoNguyễn Thế P dùng xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội, chị Nguyễn Thị Thùy D hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không đưa ra hình thức xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị T và chị Nguyễn Thị Thùy D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng là số tiền chị Võ Thị Thu V mua xe từ các bị cáo Nguyễn Thế P và Lê Đình N, chị Võ Thị Thu V không yêu cầu gì về dân sự.

Các bị cáo tự bào chữa: bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình trái với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có cơ hội sớm về hòa nhập với cộng đồng.

Bị hại chị Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra thể hiện chị Lê Thị T đã nhận lại xe mô tô nên không yêu cầu gì về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Thu V vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra thể hiện chị Võ Thị Thu V có mua xe mô tô của các bị cáo, nhưng không biết xe mô tô là do các bị cáo trộm cắp mà có. Xe mô tô đã bị thu hồi nhưng chị Võ Thị Thu V không có yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền mua bán xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thùy D vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra thể hiện chị Nguyễn Thị Thùy D không biết bị cáo sử dụng xem mô của mình để thực hiện hành vi phạm tội, chị Nguyễn Thị Thùy D đã nhận lại xe mô tô nên không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào ngày 06/12/2022, tại trước nhà của chị Lê Thị T tại đường T thuộc Ấp H, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Nguyễn Thế P và Lê Đình N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Galaxy biển số 72AC-058.38 trị giá 6.000.000 đồng của chị Lê Thị T.

Bị cáo Nguyễn Thế P đã 06 lần bị Tòa án kết án và đã chấp hành xong hình phạt, trong đó có 03 bản án chưa được xóa án tích, do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Thế P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Đình N đã 02 lần bị Tòa án kết án, trong đó có 01 bản án đã chưa được xóa án tích, do đó hành vi của bị cáo Lê Đình N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Chị Võ Thị Thu V không biết xe mô tô mua của các các bị cáo Nguyễn Thế P và Lê Đình N là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

Chị Nguyễn Thị Thùy D không biết bị cáo Nguyễn Thế P sử dụng xe mô tô của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: các bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và đã từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng chỉ vì cần có tiền để mua ma túy sử dụng mà các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội với vai trò như nhau. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thế P đã nhiều lần bị kết án và bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế P.

Đối với bị cáo Lê Đình N có 01 tiền án chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại; bị cáo Nguyễn Đình P1 có hoàn cảnh, kinh tế gia đình khó khăn; bị cáo Lê Đình N có cha là người có công với cách mạng. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô tô nhãn hiệu SYM Galaxy màu đen biển số 72AC-058.38 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu xám bạc, biển số 60B2-624.40, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết; Chị Võ Thị Thu V tự nguyện không yêu cầu bị các bị cáo hoàn trả lại số tiền mua bán xe nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thế P **03** (*Ba*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Đình N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: bị cáo Lê Đình N **01** (*Một*) năm **06** (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2022.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thế P và Lê Đình N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thế P và bị cáo Lê Đình N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị T, chị Võ Thị Thu V và chị Nguyễn Thị Thùy D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Trường Phát